TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2026/DS-ST
Ngày: 16/4/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Nhi.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Xuân Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2025/TLST-DS ngày 14/10/2025, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2026/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lữ Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Phan Văn K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2025, nguyên đơn bà Lữ Thị H trình bày:

Tôi với ông Phan Văn K cùng độc thân có sống chung với nhau hơn 03 năm, K có mượn tôi một số tiền như sau:

Ngày 10/9/2024: Mượn 5.000.000đ để tiêu xài cá nhân;

Ngày 28/02/2025: Mượn 2.000.000đ để tiêu xài cá nhân;

Ngày 10/6/2025: Mượn 4.000.000đ bảo tôi chuyển khoản qua tài khoản của bạn ông tên Võ Thị D;

Ngày 12/6/2025: Mượn 8.000.000đ để lo đám cưới cho con gái lớn cưới chồng, ông K hứa ngày 16/6/2025 sẽ trả lại cho tôi có viết giấy tay.

Tôi tin tưởng cho ông mượn tiền rồi ông bỏ trốn còn chặn số tôi không liên lạc được. Tôi xuống nhà ông K hỏi thì cha ông K nói với tôi là không có đám cưới con ông K. Vậy ông K đã lợi dụng niềm tin của tôi mượn tôi tổng cộng là 19.000.000đ, tôi yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông K trả tiền lại cho tôi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lữ Thị H trình bày: Hiện nay ông K không có ở nhà, tôi đã tìm kiếm nhiều lần không được. Tại phiên tòa, tôi thấy rằng có những khoản tiền ông K mượn tôi không có tài liệu chứng minh nên tôi rút các yêu cầu đòi nợ này, chỉ yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông K trả nợ cho tôi số tiền 8.000.000 đồng mà ông K đã viết giấy mượn tiền cho tôi, ông K phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày tôi yêu cầu thi hành án cho đến khi ông K trả hết nợ cho tôi.

Bị đơn ông Phan Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được vì bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lữ Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa xét xử buộc bị đơn ông Phan Văn K trả nợ 8.000.000 đồng và chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông K trả hết nợ cho bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Phan Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt thì phải chịu hậu quả pháp lý, đề nghị Tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung: nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, có đủ căn cứ để đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền vay 11.000.000 đồng, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị H, buộc bị đơn ông Phan Văn K phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 8.000.000 đồng, lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Văn K đã được Tòa án tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lữ Thị H yêu cầu bị đơn ông Phan Văn K trả nợ theo Giấy mượn tiền, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị H: Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2025, bà H yêu cầu bị đơn ông Phan Văn K trả nợ các khoản gồm: Ngày 10/9/2024: Mượn 5.000.000 đồng; Ngày 28/02/2025: Mượn 2.000.000 đồng; Ngày 10/6/2025: Mượn 4.000.000 đồng chuyển khoản qua tài khoản của bạn ông tên Võ Thị D; Ngày 12/6/2025: Mượn 8.000.000 đồng có viết giấy tay. Tại phiên tòa, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản vay ngày 10/9/2024, ngày 28/02/2025, ngày 10/6/2025 vì không có tài liệu chứng minh, Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà H đối với khoản tiền vay 11.000.000 đồng nêu trên. Đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn ông Phan Văn K trả nợ số tiền 8.000.000 đồng, căn cứ Giấy mượn tiền đề ngày 12/6/2025, ông Phan Văn K ghi và ký tên: *"Tôi tên Phan Văn K có mượn của em H 8.000.000đ",* đoạn dưới của Giấy mượn tiền này bà H ghi và ký tên với nội dung: *"số căn cước: 054077008756, em Lữ Thị H đồng ý ngày 12/6/2025 có cho ông Phan Văn K mượn 8.000.000đ, nếu ông K không trả phải chịu trước pháp luật",* ngoài ra bà H còn cung cấp 01 giấy mượn tiền cũng đề ngày 12/6/2025 do chính bà viết và ký tên của cùng khoản vay này. Tại phiên tòa, bà H khẳng định ông K đã viết và ký tên trong Giấy mượn tiền ngày 12/6/2025, trong giấy này các bên không thỏa thuận về lãi nên bà H yêu cầu ông K phải trả lãi theo quy định khi bà có đơn yêu cầu thi hành án là có căn cứ, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông K không đến Tòa để tham gia tố tụng và cũng không gửi Văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh căn cứ theo Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị H,

buộc bị đơn ông Phan Văn K phải trả cho bà H số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* theo Giấy mượn tiền đề ngày 12/6/2025, ông K phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phan Văn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị H đối với các khoản nợ 10/9/2024, ngày 28/02/2025, ngày 10/6/2025 (tổng số tiền 11.000.000 đồng) do đã rút yêu cầu.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị H: Buộc bị đơn ông Phan Văn K phải trả cho bà H số tiền nợ là: **8.000.000 đồng** *(Tám triệu đồng)* theo Giấy mượn tiền ngày 12/6/2025.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn cho đến khi thi hành án xong, bị đơn ông Phan Văn K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phan Văn K phải chịu 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lữ

Thị H số tiền 475.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002349 ngày 14/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GĐKT, TT và THA tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Ngọc Hà